



Hội thảo phổ biến về Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2015 (AEC) và các FTA mà Việt Nam tham gia

Kiên Giang, 12/06/2014



**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC XUẤT NHẬP KHẨU**

**ÁP DỤNG QUY TẮC XUẤT XỬ ƯU ĐÃI
KHI XUẤT KHẨU
SANG THỊ TRƯỜNG ƯU ĐÃI THUẾ QUAN**

**Vũ Huỳnh Thịnh
(Đại diện Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương)**

Kiên Giang, 12/06/2014



- 1. CÁC LOẠI ƯU ĐÃI THUẾ QUAN**
- 2. QUY TẮC XUẤT XỨ ƯU ĐÃI**
- 3. THỦ TỤC CẤP C/O VÀ XÁC MINH XUẤT XỨ**



1. CÁC LOẠI ƯU ĐÃI THUẾ QUAN

- ✿ GSP – Ưu đãi thuế quan phổ cập
 - ✦ Đơn phương
 - ✦ Do một hoặc một số nước phát triển dành cho các nước đang hoặc kém phát triển hơn
- ✿ Theo EPA/FTA
 - ✦ Song phương hoặc đa phương
 - ✦ Thoả thuận giữa các nước trên nguyên tắc cùng có lợi



GSP – Ưu đãi thuế quan phổ cập

- ❑ Cắt giảm hoặc miễn trừ, nhưng không phải toàn bộ về “không” hoặc tất cả các dòng thuế
- ❑ Có thời hạn và mức “tốt nghiệp”
- ❑ Quy tắc xuất xứ chặt chẽ
- ❑ Có thể khiến thay đổi xu hướng đầu tư



GSP – Ưu đãi thuế quan phổ cập

	Canada	EU	Nhật Bản	Hoa Kỳ
GSP	✓	✓	✓	
EPA/FTA đã có hiệu lực			VJ/AJCEP	
EPA/FTA đang đàm phán	TPP	FTA	TPP	TPP



GSP dành cho Việt Nam

Tỷ lệ ưu đãi và tỷ lệ sử dụng

Đơn vị tính: %

Thị trường HS – Hàng hoá	EU		Nhật Bản	
	Ưu đãi	Sử dụng	Ưu đãi	Sử dụng
03 – Thủy sản	100	93,9	3,8	0
16 – Thực phẩm chế biến	100	95,6	58,6	5,8
39 – Các sản phẩm nhựa	99,9	92,7	100	0
42 – Các sản phẩm da thuộc	100	84,7		
61/62/63 – Hàng dệt may	100	20,5/5,6/44	1,9/0,8/99,5	0
73 – Sắt thép	100	85,1		
85 – Linh kiện điện tử	99,2	24,8		

Nguồn: MOIT + UNCTAD



Ưu đãi thuế quan theo EPA/FTA?

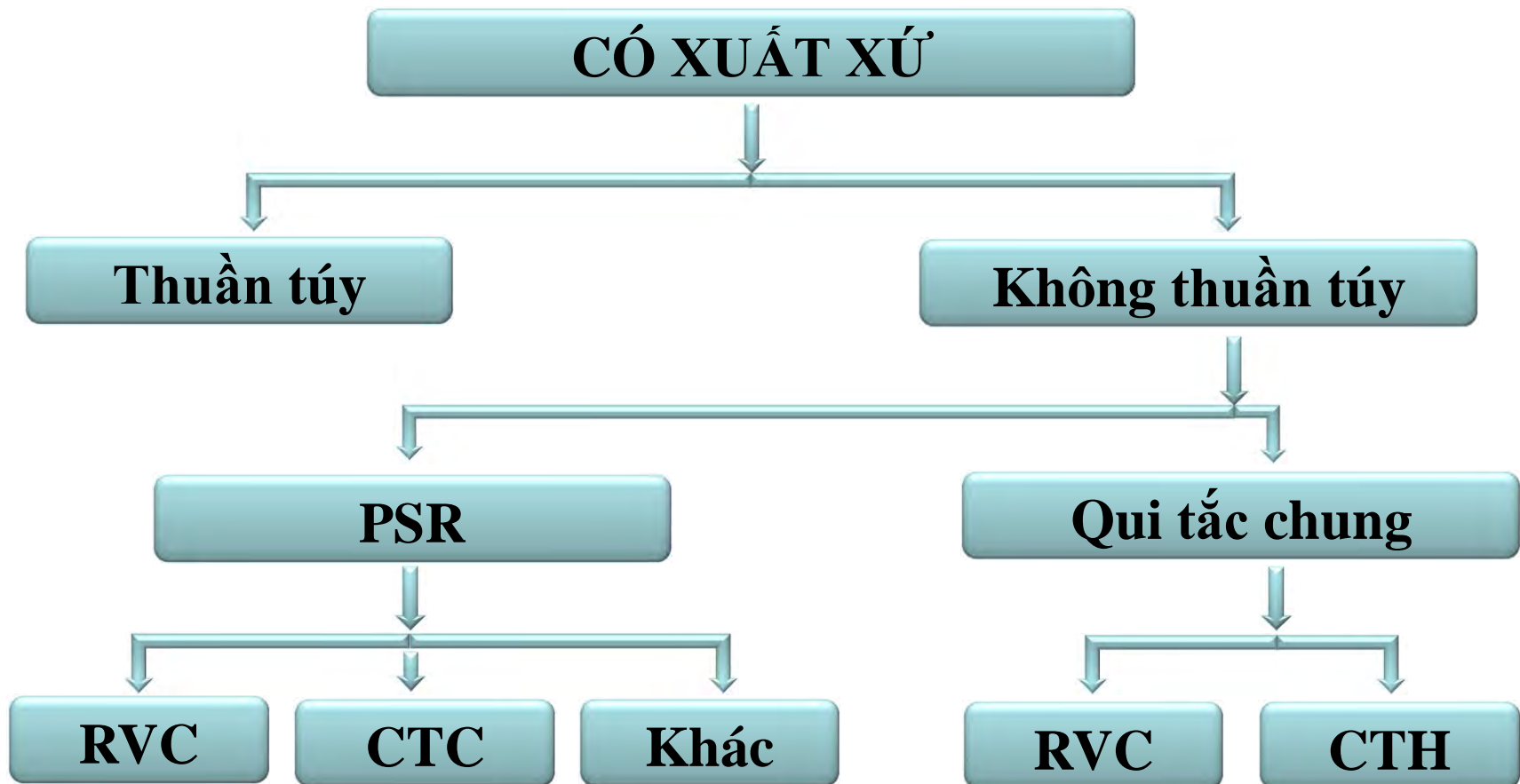
- ☒ Song phương:
 - Việt Nam – Nhật Bản
 - Việt Nam – Chi Lê

- ☒ Đa phương
 - ATIGA
 - AKFTA
 - ACFTA
 - AJCEP
 - AIFTA
 - AANZFTA





2. QUY TẮC XUẤT XỨ ƯU ĐÃI





Xuất xứ thuần túy

#	SẢN PHẨM	CÔNG ĐOẠN	ĐỊA ĐIỂM	GHI CHÚ
1	Cây trồng/ SP cây trồng	Trồng và thu hoạch	Nước thành viên	
2	Động vật sống	Sinh ra và nuôi lớn		
3	Sản phẩm	Thu được từ (2)		
4	Sản phẩm	Có được		Săn, bẫy, bắt, nuôi, v.v...
5	Khoáng sản/chất sản sinh tự nhiên	Chiết xuất/lấy ra	Vùng đất/ lãnh hải/ (dưới) đáy biển	Trừ (1) - (4)
6	Sản phẩm	Khai thác	Ngoài vùng lãnh hải	Công ước LHQ (Luật biển 1982)
7	Sản phẩm từ biển	Đánh bắt	Biển cả	Tàu đăng kí + treo cờ
8	Sản phẩm từ biển trừ (7)	Chế biến/sản xuất	Trên tàu	
9	Vật phẩm → vớt bỏ, nguyên liệu, tái chế	Thu nhặt	Nước thành viên	
10	Sản phẩm	Thu được/ sản xuất		Trừ SP (1) - (9)



Xuất xứ không thuần túy

- ❁ Quy tắc chung
 - ❁ RVC và/hoặc
 - ❁ CTC (ở cấp 4 hoặc 6 số)
- ❁ PSR – Quy tắc cụ thể mặt hàng
 - ❁ RVC
 - ❁ CTC (CC, CTH, CTSH)
 - ❁ SP
 - ❁ Kết hợp các tiêu chí trên



RVC – Hàm lượng giá trị khu vực

❖ Cách tính trực tiếp

$$RVC = \frac{\text{Chi phí NL có xuất xứ} + \text{Chi phí nhân công} + \text{Chi phí sản xuất} + \text{Chi phí khác} + \text{Lợi nhuận}}{\text{FOB}} \times 100$$

❖ Cách tính gián tiếp

$$RVC = \frac{\text{FOB} - \text{Chi phí NL không có xuất xứ}}{\text{FOB}} \times 100$$



CTC – Chuyển đổi phân loại dòng thuế



- ❖ *Chỉ áp dụng với những nguyên liệu không có xuất xứ*



Lưu ý khi áp dụng Quy tắc xuất xứ

- ✦ Cộng gộp
 - ✦ Cho phép mở rộng vùng “lãnh thổ” của nguyên liệu
 - ✦ GSP: Nguyên liệu từ Thái Lan, Malaysia, Lào ...
 - ✦ EPA/FTA: Nguyên liệu từ ASEAN
- ✦ PSR khác nhau
- ✦ Quy trình sản xuất cụ thể
- ✦ Thuế suất khác nhau giữa các EPA/FTA



Ví dụ – PSR khác nhau

Bánh trứng nướng – mã HS 1905.90

EPA	PSR	
VJ	CC ngoại trừ từ Chương 11	Không được hưởng ưu đãi
AJ	CC ngoại trừ từ nhóm 11.05	Được hưởng ưu đãi

Nguyên liệu	Mã HS	Ghi chú	Xét PSR
Bột mì	11.01	xuất xứ Trung Quốc, CIF\$50	Đáp ứng AJ PSR
			Không đáp ứng VJ PSR
Đường	17.01	xuất xứ Philippine	ACU
Bơ	04.05	xuất xứ Thái Lan	ACU
Trứng	04.08	xuất xứ Việt Nam	-



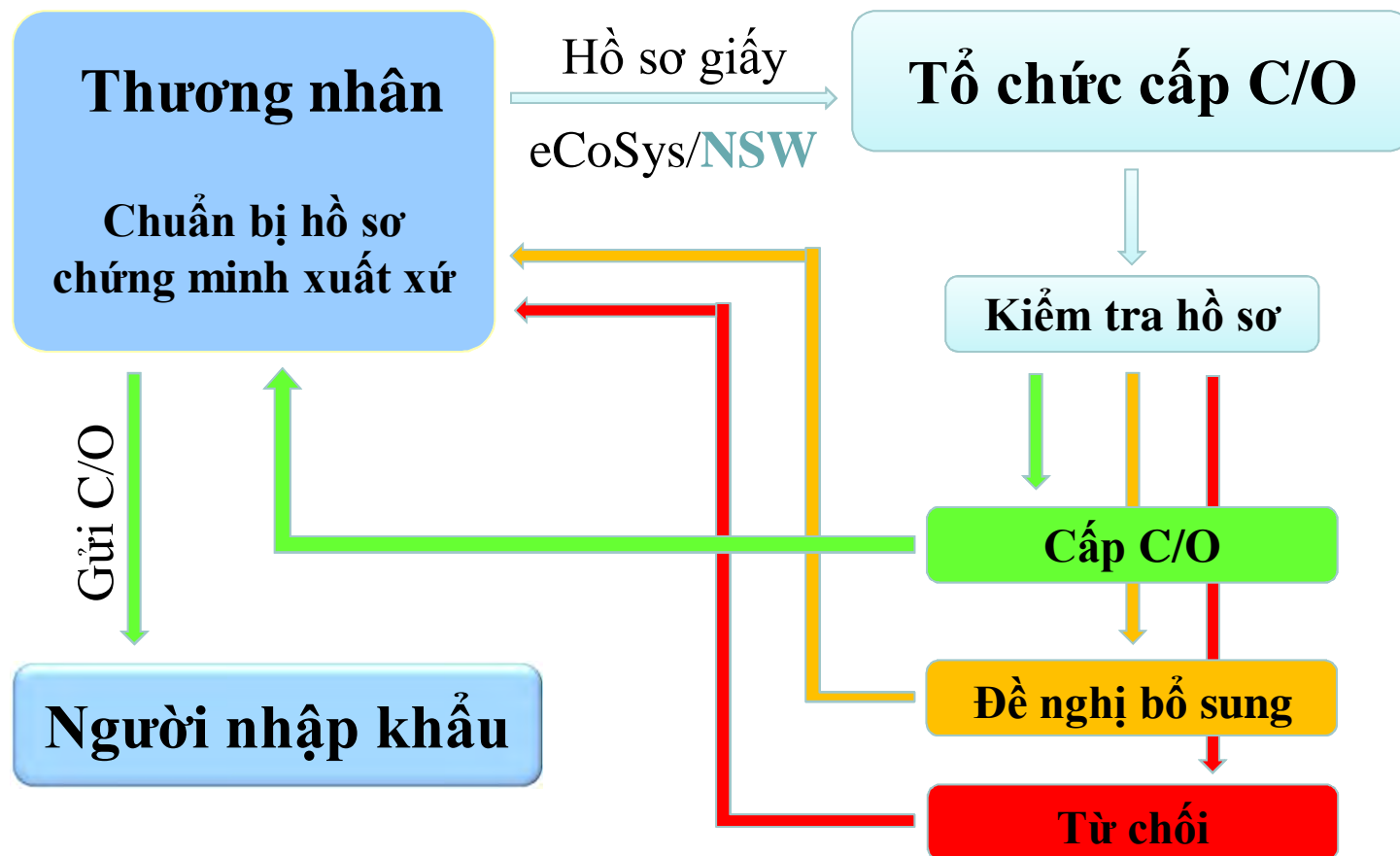
Ví dụ – Thuế suất khác nhau

Chương 3 -

HS	Mô tả	Thuế suất	
		AJ	VJ
0303.23	- - Cá rô phi	0,6%	Miễn thuế
0303.24	- - Cá da trơn	0,6%	Miễn thuế
0303.31	- - Cá bơn lưới ngựa	1,3%	2,2%
0303.32	- - Cá bơn sao	1,9%	2,2%
0303.45	- - Cá ngừ vây xanh Đại Tây Dương và Thái Bình Dương	3,5%	-- (MFN 3,5%)
0303.53	- - Cá sác-đin	1,3%	1,8%



3.1. Thủ tục cấp Chứng nhận xuất xứ





3.2. Xác minh C/O

- ❁ Khi C/O bị từ chối
 - ❁ Thông báo cho người XK
 - Lý do bị từ chối
 - Cảng/cửa khẩu nhập hàng
 - ❁ Liên hệ với cơ quan đầu mối (Cục XNK)
 - Nếu C/O hợp lệ
 - Yêu cầu Hải quan nước NK xem xét
 - ❁ Đề nghị cấp lại C/O mới



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC XUẤT NHẬP KHẨU

Hỏi vs Đáp

Phòng xuất xứ hàng hoá

CỤC XUẤT NHẬP KHẨU - BỘ CÔNG THƯƠNG

54 Hai Bà Trưng, Hà Nội / Tel.: (+84.4) 22202468 / 22205444

XIN CẢM ƠN

Liên hệ :

Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP

**Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,
49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)